

Số 168/QH

## BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. **Điều 6.**

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1—** Cho HỒ TRUNG THÀNH sinh 1949  
 Cấp Trung úy số lính 69A703527  
 Chức Sĩ quan chiến tranh chính trị và cảnh phòng  
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 7590/L19-TS  
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi  
 cư ngụ. Số 283 Bán Vạn Đồng, quận 4, TP-HCM.  
**( Theo qui định của UBND TP tạm trú 03 tháng )**  
**Điều 2—** Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành  
 tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ  
 sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng.  
 Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị  
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được  
 chính thức khôi phục quyền công dân.

**Điều 3—** Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng  
 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 30 / 8 / 1977Ngày 20 tháng 7 năm 1977BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Phó chính ủy

(đã ký)

Thiếu tướng : Đào Sơn Tây

Trung tá : Đỗ Huy Trường .

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui  
 định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần  
 do chính quyền địa phương từng Xã,  
 Phường qui định.

Date: 09 July 1989  
Ngày:

A. Basic Identification Data

Họ, Tên

HỒ - TRUNG - THÀNH

Other Names

Họ, Tên Khác

Date/Place of Birth

Ngày/Nơi Sinh

13-6-1949 - SÀI GÒN

Residence Address

Địa-chỉ Thường-trú

283 Bến Văn Đương - Phường 2 - Quận 4

Mailing Address

Địa-chỉ Thư-tử

- như trên -

Current Occupation

Nghề-Nghiệp

B. Relatives To Accompany Me

Mà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S))

| Name<br>Họ, Tên   | Date of Birth<br>Ngày/Tuổi/Năm Sinh | Place of Birth<br>Nơi Sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình Trạng Gia Đình | Relationship<br>Liên-Hệ Gia-Đình |
|-------------------|-------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Trương Thị BA  | 31-8-1954                           | Nhà Bính                   | Nữ          | M                         | Vợ                               |
| 2. Hồ Trung Chiến | 20-2-1976                           | Nhà Trang                  | Nam         |                           | Con                              |
| 3. Hồ Trung Minh  | 20-9-1978                           | Nhà Trang                  | Nam         |                           | Con                              |
| 4.                |                                     |                            |             |                           |                                  |
| 5.                |                                     |                            |             |                           |                                  |
| 6.                |                                     |                            |             |                           |                                  |
| 7.                |                                     |                            |             |                           |                                  |
| 8.                |                                     |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-định, gia-thư (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ, Tên Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative In the U.S.

Mà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

\* HỒ - Thị Kim Lan và HỒ - Thị Kim Nhung

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

Cô ruột

c. Address

Địa-Chỉ

Chicago

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/

Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name  
Họ, Tên

1) Hô Thanh Hào - 2) Hô Thanh Hùng

3) Hô Thị Chánh

b. Relationship  
Liên-Hệ Gia-Đình

(1) + (2) = chú ruột - (3) = cô ruột

c. Address  
Địa-Chỉ

(1) + (2) ở tại Canada - không rõ địa chỉ  
(3) - cô ruột ở Cité Au Bal - Tour 1 Place du Marché  
Marseille 13011 - France

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name  
Họ, Tên

Address  
Địa-Chỉ

1. Father  
Cha

Hô Văn Trung (Sống) - 283 Bến Vân Đồn Phường 2 - Quận 4 - TP/HCM - VN

2. Mother  
Mẹ

Hô Văn Lâm Thị Nữ (Sống) - như trên

3. Spouse  
Vợ/Chồng

Trương Thị Ba (Sống) - như trên

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có):

5. Children

Con Cái

(1) Hô Trung Thiện Tâm - địa chỉ như trên

(2) Hô Trung Minh Triết - như trên

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1) Hô Trung Chánh - không có địa chỉ

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Hạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

From:

To:

Ngày, Tháng, Năm Từ:

Tới:

1

2

3

4

## 3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

## 4. Agency/Company/Office

Sở/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

## 5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

## 6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

theo diện sĩ quan học tập cải tạo (O.D.P. 2002)

## 7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam:

## 8. Service with CVN or RVNAP by You Or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

## 1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

HỒ-TRUNG-THÀNH

## 2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : tháng 3 / 1970

To:

Tới : 30 / 4 / 1975

## 3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Hải Quân Trung Úy - Sĩ Quan 69703527

## 4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng

Trung Tâm Tập Liệt Hải Quân (Sài Gòn)

## 5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Chỉ-Quan  
Chỉ-Huy

Hải quân Đại Tá, Nguyễn Gia Định

## 6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

xin đi theo diện sĩ quan học tập cải tạo  
(chương trình 9: O.D.P.)

## 7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

không nhớ.

## 8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ  
Tại Việt-Nam

Đại tá phó chiến tranh chính trị.

## 9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo Bút cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có. Bằng sẽ có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse  
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:  
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: không
2. School and School Address :  
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường :
3. Dates: From To  
Ngày, Tháng, Năm Từ : Tới:
4. Description of Courses :  
Mô-Tả Ngành Học :
5. Who paid for training? :  
Ai Đãi-Tho Chương-Trình Huấn-Luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes    No   .)  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có    Không   .)

II. Re-education of You or Your Spouse  
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:  
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo: HÀ TRUNG THANH
2. Total time in Reeducation:  
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 02 years months days  
2 tháng 15 Ngày
3. Still in Reeducation? \* Yes No  
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? \* Có Không Đã ra trại

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)  
\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?  
Có-Chú Phụ Thuộc

Signature  
Ký Tên :

Hà Trung Thanh

Date

Ngày:

09 July 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire  
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo Với mỗi Câu Hỏi Này

- 1) Photocopy giấy ra trại học tập.
  - 2) Ch3.
- (chúng tôi sẽ bổ sung các giấy tờ quay ông cần đến)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16.8.1989

Kính thưa chị Thỏ?

Được sự giới thiệu của một vài người bạn, về chị có thể giúp đỡ, tôi kính gửi đến chị thư này mong nhờ chị xem xét và chỉ dẫn để tôi và gia đình hy vọng sớm được tiếp định cư tại Mỹ hay bất cứ quốc gia nào cũng được theo chương trình O.D.L mà ở chính phủ Mỹ và VN đã đề ra.

Gia đình tôi hy vọng thư này chị sẽ nhận được và mong sẽ nhận được tin báo của chị dù có kết quả hay không?

Tôi xin giới thiệu với chị tôi là HỒ TRUNG THẠNH năm nay được 40 tuổi (1949) tại Sài Gòn. Tôi đầu tư tại II năm 1969 (học ở LASAN TABERD - Sài Gòn).

- I - Năm 1970 tôi đứng vào hàng (Trưởng Bộ Binh Thủ Đức) Hoa H70 - cuối năm tôi ra trường và chuyển qua ban quân với 15 quân là 69703527. Cấp bậc chuẩn úy.
- Năm 1971 đến 1973 tôi làm ở Căn cứ Hải Quân Thủ Đức Bình Dương dưới quyền của HQ Đại Tá Nguyễn Ngọc Quỳnh (CHT/Trần Hưng Đạo 27). Tôi đảm nhận các chức vụ: SQ chuyên Trained chính trị, tổng thư...
  - Năm 1973 đến 1974 tôi về Truy Tâm Tiếp Hải Hải Quân Sài Gòn. chức vụ: SQ/CCTP chỉ huy trưởng: HQ Đại Tá Nguyễn Corp.
  - Năm 1974 - 1975: tôi đi học hải nghiệp ở Truy Tâm huấn luyện Hải Quân Nha Trang và đơn vị cuối cùng: Tàu HQ 231.
  - Cấp bậc cuối cùng: Hải Quân Trung úy.
  - Tôi đã học khóa 19 Đại đội phó CCTP hàng thời gian đi lính.
- II - Sau ngày 30.4.75, tôi đã đi học tại căn tạo từ 15/6/75 đến 30/8/77, học đi kinh lý suốt 4 năm.
- Năm 1982 tôi rời nông trường về thành phố HCM vì điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn.
- Từ năm 1982 đến nay tôi làm công nhân xưởng Bốt Giấy đã kiếm sống và nuôi gia đình.
- \* Hiện nay tôi đã có gia đình và được 3 con trai.
- Vợ tên Trương Thị Ba (sinh năm 1954), y tá may đã nghỉ việc từ lâu.

. 2 con trai : - Hồ Trung Chiến (sinh 20.2.76)  
- Hồ Trung Minh (sinh 20.9.78)

Cả 2 đang đi học.

Kính thưa chị nhỏ!

Gia đình tôi gồm 4 người như trên, chị xem có  
cách nào giúp đỡ cho gia đình tôi được tiếp nhận  
ở tại Mỹ. (Xin Lỗi) - Kính mong chị chỉ dẫn.

Gia đình tôi dù là thợ đầu tiên gửi đến chị  
nhưng tin tưởng rằng chị sẽ giúp được chúng tôi  
có nguyện vọng như trên.

Gia đình tôi hết sức biết ơn chị và kính chúc  
chị luôn an khang thịnh vượng.

Rất mong nhận được hồi âm của chị.

Trân trọng kính chào

Minh

Hồ Trung Chiến

283 Bến Vân Đồn

Phường 2 - Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆT - NAM

\* Hình kèm theo thư:

- Câu hỏi cho sự nộp đơn
- Giấy ra trại.

Fr: HỒ TRUNG THẠNH

283 Bến Vân Đồn

Phường 2 - Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆT - NAM

Kang  
2 y

To: M<sup>rs</sup> KHUẾ - MINH - THỎ

P.O. Box 5435 - ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A

AUG 30 1989



VIA AIR MAIL PAR AVION

309/24500

